

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà

Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với các bị cáo:

1. D Cảnh T, sinh ngày 31/3/1985; Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ tên bố: D Minh T, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Chưa có.

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

* *Nhân thân:*

- Ngày 17/6/2001, Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 50.000đ (Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC);

- Ngày 13/5/2002, Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 300.000đ (Quyết định số 4967/QĐ-XPVPHC);

- Ngày 07/3/2003, UBND thị xã T (nay là thành phố T) đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại Công trường thanh niên, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 10/3/2003 (Quyết định số 211/QĐ-UB);

- Ngày 10/9/2003, Chủ tịch UBND thị xã T (nay là thành phố T) đưa đối tượng nghiện ma túy về cai nghiện, chữa bệnh tại nhà (Quyết định số 724/QĐ-CT);

- Ngày 17/10/2005, UBND thị xã T (nay là thành phố T) đưa đối tượng vào quản lý giai đoạn III tại xã, phường đối với D Cảnh T (Quyết định số 1284/QĐ-CT)

- Ngày 22/12/2016, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, phạt tiền 500.000đ (Quyết định số 315/QĐ-XPVPHC);

- Ngày 11/12/2018, Công an phường Phan Thiết, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, phạt tiền 750.000đ (Quyết định số 41/QĐ-XPVPHC).

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Nguyễn Anh D, sinh ngày 24/4/1983; Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: tổ dân phố 4, phường Minh Xuân, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ tên bố: Nguyễn Đình Thắng, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Phạm Thị Bình, sinh năm 1957; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

* *Tiền án:*

Ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Anh D 02 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 51/2018/HS-ST).

* *Tiền sự:*

- Ngày 31/12/2021, UBND phường Minh Xuân, thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Nguyễn Anh D trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 31/12/2021, chấp hành xong ngày 31/3/2022 (Quyết định số 308/QĐ-UBND).

* *Nhân thân:*

- Ngày 18/11/2009, UBND thị xã T (nay là thành phố T) đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thị xã T đối với Nguyễn Anh D trong thời gian từ 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày vào làm thủ tục cai nghiện ma túy tại Công trường 06, thị xã T (Quyết định số 3225).

- Ngày 17/5/2011, UBND thành phố T đưa người đang cai nghiện ma túy từ Công trường 06, thành phố T về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại xã, phường đối với Nguyễn Anh D theo Quy chế tạm thời về cai nghiện ma túy của tỉnh (Quyết định số 2100/QĐ-CT).

- Ngày 17/01/2018, UBND phường Minh Xuân áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Nguyễn Anh D trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 17/01/2018 (Quyết định số 11/QĐ-UBND).

- Ngày 04/02/2018, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000đ (Quyết định số 59/QĐ-XPVPHC).

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/8/2022, D Cảnh T, trú tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình điều khiển xe mô tô biển số 22H4-3709 (T mượn của bà Nguyễn Thị X - mẹ đẻ) đến nhà Nguyễn Anh D, trú tại tổ dân phố 4, phường Minh Xuân, thành phố T rủ D góp tiền đi mua Heroine về sử dụng, D đồng ý và góp 100.000 đồng, T góp 400.000 đồng. Do biết chỗ mua ma túy nên D bảo T điều khiển xe mô tô của T chở D đi đến khu vực cây xăng Kim Phú thuộc thôn 01, xã K, thành phố T để mua Heroine. Đến nơi, D một mình xuống xe, đi bộ vào ngõ gần đó gặp và mua được của một người đàn ông theo D khai tên H (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 03 gói nhỏ Heroine gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ để trong 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ với số tiền 500.000 đồng. D cầm túi Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay phải đi ra gặp T thông báo đã mua được ma túy. T điều khiển xe chở D đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 01, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T yêu cầu dừng xe kiểm tra, D đã tự giác giao nộp số Heroine trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày; thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể T và D, kết quả đều (+) D tính, có chất ma túy trong cơ thể. T và D khai nhận ngày 30/8/2022 đã sử dụng ma túy tại nhà do mua của người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) tại khu vực bến xe khách thành phố T (Tân, D đi mua riêng và sử dụng riêng).

Bản Kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của D Cảnh T và Nguyễn Anh D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,132g (*Không thấy một ba hai gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSTP ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo D Cảnh T và Nguyễn Anh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D Cảnh T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/8/2022;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị Nguyễn Anh D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/8/2022.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định). Tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng

thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 08 giờ 45 phút ngày 31/8/2022, tại khu vực thôn 01, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; D Cảnh T, trú tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố T và Nguyễn Anh D, trú tại tổ dân phố 4, phường Minh Xuân, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,132g (*Không thấy một ba hai gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D Cảnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo Nguyễn Anh D có một tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Anh D có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ về vang hẠng ba nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Nguyễn Anh D.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm và chỉ là đồng phạm giản đơn, xét về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì các bị cáo giữ vai trò quan trọng ngang nhau, theo quy định pháp luật các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Anh D lại có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo D Cảnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 30/8/2022 của D Cảnh T và Nguyễn Anh D, ngày 15/9/2022, Công an thành phố T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 893, 894, hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông theo Nguyễn Anh D khai tên Hải đã bán ma túy cho D vào ngày 31/8/2022 tại khu vực cây xăng xã K thuộc tổ dân phố 1, xã K, nhưng không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị X (chủ sở hữu xe mô tô biển số 22H4-3709), khi T lấy xe đi mua ma túy, bà X không biết nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của D Cảnh T, Nguyễn Anh D, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,082 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 22H4-3709.

Xét thấy, ngày 21/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị X nên HĐXX không xem xét xử lý; Đối với khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo (khối lượng còn lại sau khi giám định) được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo D Cảnh T; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh D:

- *Tuyên bố:* Bị cáo D Cảnh T và bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Xử phạt:* Bị cáo D Cảnh T **01 (một) năm 02 (hai)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/8/2022.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Anh D **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/8/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của D Cảnh T và Nguyễn Anh D, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,132 gam Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 03/11/2022

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo D Cảnh T, Nguyễn Anh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo D Cảnh T, Nguyễn Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/11/2022./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thúy Hà

Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

